


**II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:**

- Sân thể dục
- GV: giáo án, sách giáo khoa, đồng hồ thể thao, còi .
- HS: trang phục gọn gàng theo quy định .

**III . NỘI DUNG - PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN:**

| <b>Nội dung</b>   | <b>Định lượng</b>                                     | <b>Phương pháp tổ chức</b>  |
|---|---|---|
| <p><b>I.Mở đầu:</b></p> <p>1. Nhận lớp</p> <p>2. Phổ biến nhiệm vụ yêu cầu bài học</p> <p>3. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chạy nhẹ nhàng từ hàng dọc thành vòng tròn, thực hiện các động tác xoay khớp cổ tay, cổ chân, hông, vai , gối, ...</li> <li>- Thực hiện bài thể dục phát triển chung .</li> </ul> | <p>6 phút</p> <p>2phút</p> <p>3 phút<br/>2x8 nhịp</p> | <p style="text-align: center;">*</p> <p style="text-align: center;">*****</p> <p style="text-align: center;">*****</p> <p style="text-align: center;">Đội hình nhận lớp</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p style="text-align: center;">Đội hình khởi động<br/>cả lớp khởi động dưới sự điều khiển của cán sự</p> |
| <p><b>II.Cơ bản:</b></p> <p>1 . Ôn ĐHDN</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn cách chào và báo cáo...</li> <li>- Tập hợp hàng dọc dóng hàng, điểm số, đứng nghiêm, nghỉ, quay phải trái, đằng sau...</li> </ul> <p>2. Trò chơi vận động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chơi trò chơi kết bạn</li> </ul>                 | <p>18-20 phút<br/>7 phút</p> <p>4-6 phút</p>          | <p style="text-align: center;">Học sinh luyện tập theo tổ (nhóm)</p> <p>GV nhận xét sửa sai cho HS<br/>Cho các tổ thi đua biểu diễn</p> <p style="text-align: center;">*</p> <p style="text-align: center;">*****</p> <p style="text-align: center;">*****</p> <p style="text-align: center;">*****</p> <p>GV nêu tên trò chơi hướng dẫn cách chơi<br/>HS thực hiện</p>   |
| <p><b>III. Kết thúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập chung lớp thả lỏng.</li> <li>- Nhận xét đánh giá buổi tập</li> <li>- Hướng dẫn học sinh tập luyện ở nhà</li> </ul>   | <p>5-7 phút</p>                                       | <p style="text-align: center;">*</p> <p style="text-align: center;">*****</p> <p style="text-align: center;">*****</p>  |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

.....

**Thứ năm ngày 13 tháng 9 năm 2018**

**Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

**I- MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

+ Biết phát hiện những hình ảnh đẹp trong 2 bài văn tả cảnh: *Rừng trưa* và *chiều tối*.(BT1)

+ Dựa vào dàn ý bài văn tả cảnh một buổi trong ngày đã lập trong tiết học trước viết được một đoạn văn tả cảnh có các chi tiết và hình ảnh hợp lí.(BT2)

**2. Kỹ năng:** Rèn cho HS kỹ năng sử dụng hình ảnh phù hợp khi viết văn viết văn.

**3. Thái độ:** Bồi dưỡng cho các em biết cảm nhận được vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên. Từ đó giáo dục cho các em ý thức bảo vệ môi trường.

**4. Năng lực:**

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ**

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh ảnh rừng tràm

- HS: SGK, ghi chép và dàn ý sau khi quan sát cảnh một buổi trong ngày từ trước.

**2. Phương pháp, kỹ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút, động não.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

| <b>Hoạt động của thầy</b>  | <b>Hoạt động của trò</b>   |
|--|--|
| <b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>  |  |
| - Cho HS thi đua trình bày dàn ý đã chuẩn bị.<br>- GV nhận xét.<br>- Giới thiệu bài - ghi bảng   | - HS trình bày<br><br>- HS nghe<br>- HS ghi vở   |
| <b>2. Hoạt động thực hành:(26 phút)</b><br>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS làm được các bài tập trong SGK.<br><i>(Giúp đỡ HS (M1,2) hoàn thành các bài tập theo yêu cầu)</i><br>* <i>Cách tiến hành:</i>  |  |
| <b><u>Bài 1:</u></b><br>- Gọi 1 HS đọc bài tập số 1, xác định yêu cầu<br>- GV cho HS xem tranh rừng tràm.<br>- Yêu cầu học sinh làm bài:<br>+ Đọc kỹ bài văn<br>+ Gạch chân dưới những hình ảnh em thích<br>+Giải thích lí do vì sao em thích hình ảnh đó. | - HS đọc yêu cầu bài tập<br>- 2HS nối tiếp đọc 2 bài văn.<br><br>- HS làm bài tìm những hình ảnh đẹp<br>- HS thực hiện |

|  |  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày kết quả</li> <li>- GV nhận xét và nhấn mạnh một số câu văn có hình ảnh, biện pháp nghệ thuật tu từ.</li> <li><b>Bài 2:</b></li> <li>- Gọi HS đọc đề bài , XD yêu cầu</li> <li>- GV yêu cầu HS giới thiệu cảnh mình định tả.</li> <li>- Bài văn gồm mấy phần?</li> <li>- Đoạn viết nằm trong phần nào của bài?</li> <li>- GV: Đây chỉ là một đoạn phần TB nhưng vẫn phải đảm bảo có câu mở đoạn, kết đoạn. Có thể miêu tả theo TTTG hoặc miêu tả cảnh vật vào một thời điểm.</li> <li>- Yêu cầu học sinh làm bài</li> <li>- Gọi nhiều HS đọc bài</li> <li>- GV nhận xét và khen những bài viết sáng tạo, có ý riêng, không sáo rỗng</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tiếp nối đọc câu văn mình chọn.<br/>VD: Những cây thân tràm vỏ trắng vươn lên trời ,chẳng khác gì những cây nến khổng lồ, đầu lá phủ phát phơ.</li> <li>- HS đọc đề bài.</li> <li>- 3 đến 5 học sinh tiếp nối nhau giới thiệu</li> <li>- 3 phần: MB, TB, KL</li> <li>- Phần thân bài</li> <li>- HS làm vở</li> <li>- Cả lớp nhận xét</li> <li>- HS theo dõi</li> </ul> |
| <p><b>3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</b></p>  |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại cấu tạo của một bài văn tả cảnh.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại</li> </ul>  |
| <p><b>4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)</b></p>  |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>-Trong tiết TLV của tuần 3, các em sẽ miêu tả về cơn mưa nên từ hôm nay, các em phải lưu ý quan sát và ghi lại KQ quan sát những gì đã thấy.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và thực hiện</li> </ul>   |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

*Toán*

**TIẾT 9: HỖN SỐ (Tiết 1)**

**I - MỤC TIÊU:**

1. **Kiến thức:** HS biết đọc, viết hỗn số; biết hỗn số có phần nguyên và phần phân số.  
HS nắm được kiến thức vận dụng làm bài 1, 2a trong SGK.
2. **Kỹ năng:** Rèn kỹ năng đọc viết hỗn số cho HS.
3. **Thái độ:** Nghiêm túc, yêu thích học toán.
4. **Năng lực:**
  - **Năng tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,**

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**II- CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bộ đồ dùng gồm các hình vẽ trong SGK- 12
- HS: SGK, vở viết, bộ đồ dùng học toán

**2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm, trò chơi,...
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

**III- TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

| Hoạt động của thầy  | Hoạt động của trò  |
|---|--|
| <b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>   |  |
| - Cho HS tổ chức trò chơi "Bắn tên":<br>Nêu các PS có giá trị < 1; = 1 ; >1<br>- GV nhận xét<br>- Giới thiệu bài - Ghi bảng   | - HS chơi<br>- HS nghe<br>- HS ghi vở  |
| <b>2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)</b>   |  |
| *Mục tiêu: Giúp HS biết đọc và viết hỗn số.<br>(Lưu ý nhắc nhở HS (M1,2) nắm được nội dung bài)<br>*Cách tiến hành:   |  |
| - Yêu cầu học sinh lấy 2 hình tròn nguyên và 1 hình tròn chia làm 4 phần đã tô màu 3 phần<br>- Gắn các hình tròn lên bảng :<br>- Giới thiệu và hỏi:<br>+ Có mấy hình tròn ?<br>+ Hãy tìm cách viết số hình tròn trên?<br>- Đề biểu diễn số hình tròn trên người ta dùng hỗn số.<br>- Có 2 hình tròn và $\frac{3}{4}$ viết thành $2\frac{3}{4}$<br>hình tròn<br>$2\frac{3}{4}$ gọi là hỗn số. Đọc: Hai và ba phần tư hoặc hai, ba phần tư.<br>- Nhận xét về cấu tạo hỗn số<br>- Yêu cầu học sinh đọc và viết | - Học sinh thực hiện<br>+ Có 2 và $\frac{3}{4}$ hình tròn<br>+ HS nêu cách viết<br>2 hình tròn và $\frac{3}{4}$ hình tròn<br>- Học sinh đọc lại<br>- Gồm 2 phần: phần nguyên và phần phân số<br>- 2 là phần nguyên, $\frac{3}{4}$ là phần PS<br>- HS đọc và viết |

|  |  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn so sánh <math>\frac{3}{4}</math> và 1</li> <li>- <b>Kết luận:</b> Phần PS của hỗn số bao giờ cũng &lt; 1</li> <li>* GV chốt lại:</li> <li>- Cấu tạo của hỗn số</li> <li>- Cách đọc, viết hỗn số</li> </ul>  | <p style="text-align: center;"><math>\frac{3}{4} &lt; 1</math></p> <p>- HS nghe</p>  |
| <p><b>3. HĐ thực hành: (15 phút)</b><br/> <i>*Mục tiêu:</i> Giúp HS biết vận dụng khái niệm phân số để làm các bài tập 1,2a.<br/>                 (Lưu ý: <i>Nhắc nhở nhóm HS M1,2 hoàn thành các bài tập theo yêu cầu</i>)<br/> <i>*Cách tiến hành:</i></p>   |  |
| <p><b>Bài 1: HĐ cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 học sinh đọc yêu cầu, yêu cầu HS làm bài.</li> <li>- Yêu cầu học sinh làm bài</li> <li>- GV nhận xét chữa bài yêu cầu HS giải thích cách làm</li> </ul><br><p><b>Bài 2: (a) HĐ cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 học sinh đọc yêu cầu</li> <li>- Kẻ trục tia số như SGK lên bảng</li> <li>- Yêu cầu học sinh làm bài</li> <li>- GV nhận xét chữa bài</li> <li>- <b>Kết luận:</b> Giá trị của hỗn số bao giờ cũng &gt; 1</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết rồi đọc hỗn số</li> <li>- Quan sát hình vẽ, làm bài, chia sẻ kết quả</li> <li>- Nêu các hỗn số và cách đọc</li> <li>a) <math>2\frac{1}{4}</math> đọc là hai và một phần tư</li> <li>b) <math>2\frac{4}{5}</math> đọc là hai và bốn phần năm</li> <li>c) <math>3\frac{2}{3}</math> đọc là ba và hai phần ba</li> <li>- Viết hỗn số vào chỗ chấm</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS làm bài vào vở, chia sẻ kết quả</li> <li>- HS nghe</li> <li>- HS nghe</li> </ul> |
| <p><b>4. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</b></p>   |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khắc sâu cấu tạo và cách đọc hỗn số.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và nhắc lại</li> </ul>  |
| <p><b>5. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</b></p>   |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hãy chia đều 5 quả cam cho 3 người ?</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và thực hiện</li> </ul>   |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

-----

*Luyện từ và câu*  
**LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA**

**I- MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** + HS tìm được các từ đồng nghĩa trong đoạn văn (bài tập 1), xếp được các từ vào các nhóm từ đồng nghĩa (BT2).

+ Viết một đoạn văn tả cảnh gồm 5 câu có sử dụng 1 số từ đồng nghĩa (BT 3).

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng sử dụng từ ngữ cho chính xác khi dùng từ đặt câu, viết văn.

**3. Thái độ:** HS yêu thích Tiếng Việt, biết giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

**4. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bút dạ, bảng phụ viết những từ ngữ bài 2.

- Học sinh: Vở, SGK

**2. Phương pháp, kỹ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

| Hoạt động của thầy   | Hoạt động của trò  |
|--|--|
| <p><b>1. Hoạt động khởi động:(5 phút)</b></p> <p>- Cho HS tổ chức trò chơi "Truyền điện" với nội dung là tìm các từ đồng nghĩa từ một từ cho trước.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- Giới thiệu bài - Ghi bảng</p>   | <p>- HS tổ chức chơi trò chơi: Một bạn nêu 1 từ sau đó truyền điện cho bạn khác tìm từ đồng nghĩa với từ vừa nêu. Nếu bạn đó tìm đúng thì bại được đưa ra một từ mới và truyền cho bạn khác tìm. Đến khi hết thời gian thì dừng lại</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS ghi vở</p>          |
| <p><b>2. Hoạt động thực hành: (27 phút)</b></p> <p>* Mục tiêu: HS nắm được kiến thức làm đúng các bài tập trong SGK.<br/>(Lưu ý nhóm học sinh (M1,2) nắm được nội dung bài)</p> <p>* Cách tiến hành:</p>   |  |
| <p><b>Bài 1: HD cá nhân</b></p> <p>- Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập số 1 xác định yêu cầu của bài 1</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài</p> <p>- GV nhận xét chữa bài yêu cầu HS nêu nhận xét đó là từ đồng nghĩa nào?</p> <p>- <b>Kết luận:</b> Từ đồng nghĩa hoàn toàn là từ có nghĩa hoàn toàn giống nhau.</p> <p><b>Bài 2: HD trò chơi</b></p> <p>- 1 học sinh đọc yêu cầu</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức theo 3 nhóm, các nhóm lên</p> | <p>- Lớp đọc thầm theo</p> <p>- HS làm việc cá nhân, chia sẻ trước lớp</p> <p>- Đọc các từ đồng nghĩa trong đoạn văn: mẹ, má, u, bu, bầm, mạ.</p> <p>- Từ đồng nghĩa hoàn toàn</p> <p>- HS đọc</p> <p>- VD: Nhóm 1: bao la, bát ngát...<br/>Các nhóm kiểm tra kết quả, chữa bài.</p> |

|   |   |
|---|---|
| <p>xếp các từ cho sẵn thành những nhóm từ đồng nghĩa.<br/>                 - GV nhận xét chữa bài và hỏi:<br/>                 + Các từ ở trong cùng 1 nhóm có nghĩa chung là gì?</p> <p><b>Bài 3: HD cá nhân</b><br/>                 - 1 học sinh đọc yêu cầu<br/>                 - Sau khi XD yêu cầu đề bài GV cho HS làm việc cá nhân.<br/>                 - Yêu cầu từng HS nối tiếp nhau đọc đoạn văn đã viết, cả lớp theo dõi, n/x.<br/>                 - GV nhận xét.</p> | <p>Bình chọn nhóm thắng cuộc.</p> <p>+Nhóm 1: Chỉ 1 không gian rộng lớn<br/>                 + Nhóm 2: Gọi tả vẻ lay động rung rinh của vật có ánh sáng phản chiếu vào.<br/>                 + Nhóm 3: Gọi tả sự vắng vẻ không có người, không có biểu hiện hoạt động của con người</p> <p>- Cả lớp theo dõi<br/>                 - HS viết đoạn văn</p> <p>- HS tiếp nối đọc đoạn văn miêu tả<br/>                 - Bình chọn bạn viết đoạn văn hay</p> |
| <p><b>3. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</b></p>  |   |
| <p>- Tìm một số từ đồng nghĩa hoàn toàn chỉ những vật dụng cần thiết trong gia đình.</p>  | <p>- HS nêu</p>   |
| <p><b>4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</b></p>  |   |
| <p>- Về nhà hoàn thành tiếp đoạn văn.</p>   | <p>- HS nghe và thực hiện</p>   |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

**Khoa học**  
**NAM HAY NỮ ? (T2)**

**I- MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- + Phân biệt các đặc điểm về mặt sinh học và xã hội giữa nam và nữ.
- + Nhận ra sự cần thiết phải thay đổi một số quan điểm của xã hội về vai trò của nam, nữ.

**2.Kĩ năng:** Rèn kĩ năng nhận biết sự khác biệt về sinh học giữa nam và nữ.

**3.Thái độ:** Tôn trọng các bạn cùng giới và các giới, không phân biệt nam, nữ .

**4. Năng lực:** Nhận thức thể giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thể giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, các tấm phiếu ghi sẵn đặc điểm của nam và nữ.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

| Hoạt động của thầy   | Hoạt động của trò  |              |              |        |     |     |   |
|--|--|--------------|--------------|--------|-----|-----|---|
| <b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>  |  |              |              |        |     |     |   |
| <p>- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Ai nhanh, ai đúng" với nội dung: Nêu một số đặc điểm khác biệt giữa nam và nữ về mặt sinh học ?</p> <p>- GV nhận xét<br/>- Giới thiệu bài - Ghi bảng</p>  | <p>- HS chia thành 2 đội chơi. Chia bảng lớp thành 2 phần. Mỗi đội chơi gồm 6 bạn đứng thành hàng thẳng. Khi có hiệu lệnh chơi, mỗi bạn sẽ viết lên bảng một đặc điểm khác biệt giữa nam và nữ. Hết thời gian, đội nào nêu được đúng và nhiều hơn thì đội đó thắng.</p> <p>- HS nghe<br/>- HS ghi vở</p> |              |              |        |     |     |   |
| <p><b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(25phút)</b><br/>                     * <i>Mục tiêu:</i> Phân biệt các đặc điểm về mặt sinh học và xã hội giữa nam và nữ.<br/>                     (Giúp đỡ HS nhóm M1,2 nắm được nội dung bài học)<br/>                     * <i>Cách tiến hành:</i></p>  |  |              |              |        |     |     |   |
| <p>* <b>HD 1:</b> Trò chơi "Ai nhanh, Ai đúng "<br/> <i>Bước 1:</i> Tổ chức và hướng dẫn<br/>                     - GV phát cho mỗi nhóm các tấm phiếu hướng dẫn HS cách chơi.<br/>                     1. Thi xếp các tấm phiếu vào bảng dưới đây:</p> <table border="1" data-bbox="203 1163 760 1287"> <tr> <td>Nam</td> <td>Nữ</td> <td>Cả nam và nữ</td> </tr> <tr> <td>Có râu</td> <td>...</td> <td>...</td> </tr> </table> <p>2. Lần lượt từng nhóm giải thích tại sao lại sắp xếp như vậy.<br/>                     - GV lưu ý HS: Các thành viên của nhóm khác có thể chất vấn, yêu cầu nhóm đó giải thích rõ hơn</p> <p><i>Bước 2:</i> GV đánh giá, kết luận và tuyên dương nhóm thắng cuộc<br/>                     * <b>HD 2:</b> Thảo luận một số quan niệm xã hội về nam và nữ<br/> <i>Bước 1:</i> Làm việc theo nhóm<br/>                     - Phát phiếu ghi câu hỏi cho nhóm<br/>                     - GV yêu cầu các nhóm thảo luận các câu hỏi 1, 2, 3, 4 (SGV trang 27)<br/> <i>Bước 2:</i> Làm việc cả lớp<br/> <i>Kết luận 2 :</i> SGV trang 27</p> | Nam  | Nữ           | Cả nam và nữ | Có râu | ... | ... | <p>- Làm việc cả lớp</p> <p>- Đại diện mỗi nhóm trình bày và giải thích .<br/>                     - Trong quá trình thảo luận với các nhóm bạn, mỗi nhóm vẫn có quyền thay đổi lại sự sắp xếp của nhóm mình, nhưng phải giải thích được tại sao lại thay đổi.</p> <p>- HS thảo luận câu hỏi và trả lời</p> |
| Nam  | Nữ   | Cả nam và nữ |              |        |     |     |   |
| Có râu   | ...  | ...          |              |        |     |     |   |



|  |                      |
|--|----------------------|
| <b>3.Hoạt động ứng dụng:( 3 phút)</b>  |                      |
| - Tại sao không nên phân biệt đối xử giữa nam và nữ?<br>- HS đọc mục bạn cần biết SGK trang 4. | - HS nêu<br>- HS đọc |
| <b>4. Hoạt động sáng tạo:( 2 phút)</b>   |                      |
| - Các bạn nam cần phải làm gì để thể hiện mình là phái mạnh ?                                  | - HS trả lời         |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....  
 .....  
 .....  
 .....

*Lịch sử*

**NGUYỄN TRƯỜNG TỘ MONG MUỐN CANH TÂN ĐẤT NƯỚC**

**I- MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Sau bài học, HS nêu được:

- HS nắm được một vài đề nghị về cải cách của Nguyễn Trường Tộ với mong muốn làm cho đất nước giàu mạnh:
  - + Đề nghị mở rộng quan hệ ngoại giao với nhiều nước.
  - + Thông thương với thế giới, thuê người nước ngoài đến giúp nhân dân ta khai thác các nguồn lợi về biển, rừng, đất đai, khoáng sản.
  - + Mở các trường dạy đóng tàu, đúc súng, sử dụng máy móc

\* Học sinh (M3,4): Biết những lí do khiến cho những cải cách của Nguyễn Trường Tộ không được vua quan nhà Nguyễn nghe theo và thực hiện: Vua quan nhà Nguyễn không biết tình hình các nước trên thế giới và cũng không muốn có những thay đổi trong nước.

**2. Kỹ năng:** Đánh giá được tác dụng của việc canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ.

**3. Thái độ:** Tôn trọng, biết ơn những người đã có công xây dựng, đổi mới đất nước.

**4. Năng lực:**

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, Tư liệu về Nguyễn Trường Tộ.
- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học**

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kĩ thuật trình bày một phút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**